

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI CHẤP THUẬN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ CÔNG TY ĐẠI CHỨNG



CÔNG TY CỔ PHẦN VINALINES LOGISTICS - VIỆT NAM

(Giấy chứng nhận ĐKKD số 0102345275 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 10/08/2007, cấp thay đổi lần thứ 10 ngày 28/05/2014)

Địa chỉ: Phòng 405, tầng 4, Tòa nhà Ocean Park, Số 1 phố Đào Duy Anh, Phường Phương Mai, Quận Đống Đa, TP Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: (84.4) 35772047/48

Fax: (84.4) 35772046

Website: <http://vinalineslogistics.com.vn>

Phụ trách công bố thông tin, chức vụ: Phó Tổng giám đốc

Họ tên: PHẠM THÀNH GIANG

Số điện thoại: 04 35772047-108, Số fax: 04 35772046

MỤC LỤC

MỤC LỤC	1
I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG.....	2
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	2
2. Cơ cấu tổ chức của công ty	4
3. Cơ cấu bộ máy quản lý của công ty.	6
4. Danh sách cổ đông.....	9
5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của VLG, những công ty mà VLG đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với VLG.	10
6. Hoạt động kinh doanh.....	11
7. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất.	14
8. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành	15
9. Chính sách đối với người lao động.....	16
10. Chính sách cổ tức.....	17
11. Tình hình tài chính	18
12. Tài sản.....	22
13. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo.	22
14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của công ty đại chúng:	23
15. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh.....	24
16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty:	24
II. QUẢN TRỊ CÔNG TY	24
1. Cơ cấu, thành phần và hoạt động Hội đồng quản trị.....	24
2. Ban kiểm soát.....	31
3. Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý.	35
4. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty.....	40
III. PHỤ LỤC KÈM THEO	41

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG**1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển****1.1 Giới thiệu chung về công ty đại chúng**

Tên doanh nghiệp bằng tiếng Việt	: Công ty Cổ phần Vinalines Logistics - Việt Nam
Tên doanh nghiệp bằng tiếng Anh	: Vinalines Logistics - Viet Nam Joint Stock Company
Tên viết tắt	: Vinalines Logistics .,JSC
Trụ sở chính	: Phòng 405, tầng 4, Tòa nhà Ocean Park, Số 1 phố Đào Duy Anh, Phường Phương Mai, Quận Đống Đa, TP Hà Nội, Việt Nam
Điện thoại	: (84.4) 35772047/48
Fax	: (84.4) 35772046
Website	: http://vinalineslogistics.com.vn
Biểu tượng (Logo)	: 
Vốn điều lệ đăng ký	: 142.121.300.000 đồng (<i>một trăm bốn mươi hai tỷ một trăm hai mươi một triệu ba trăm nghìn đồng</i>).
Vốn điều lệ thực góp	: 142.121.300.000 đồng (<i>một trăm bốn mươi hai tỷ một trăm hai mươi một triệu ba trăm nghìn đồng</i>)
Ngày trở thành công ty đại chúng	: Công ty được chính thức chấp thuận đăng ký Công ty đại chúng theo văn bản số 2080/UBCK-QLPH ngày 12/06/2012 của Ủy ban Chứng khoán nhà nước.
Giấy đăng ký kinh doanh	: số 0102345275 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 10/08/2007, cấp thay đổi lần thứ 10 ngày 28/05/2014.

Người đại diện theo pháp luật của Công ty: Tổng Giám đốc – Mai Lê Lợi

Ngành nghề kinh doanh chính:

Dịch vụ Logistics, bốc xếp hàng hoá, lưu giữ hàng hoá trong kho ngoại quan, kho đông lạnh và kho khác. Giao nhận hàng hoá nội địa, hàng hoá xuất nhập khẩu. Dịch vụ khai thuê hải quan. Dịch vụ đại lý tàu biển, vận tải đường biển, đường bộ, đường sắt, đường hàng không, vận tải đa phương thức. Dịch vụ đại lý container. Cho thuê phương tiện, thiết bị chuyên dùng để bốc xếp, bảo quản và vận chuyển hàng hoá...

1.2 Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch

- Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông;
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần;
- Mã chứng khoán: VLG;
- Tổng số chứng khoán đăng ký giao dịch: 14.212.130 cổ phiếu;
- Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật: 0 cổ phiếu chiếm tỷ lệ 0% số lượng cổ phiếu đang lưu hành của Công ty.
- Giới hạn nắm giữ đối với người nước ngoài (nếu có): Không có

1.3. Quá trình hình thành, phát triển

Công ty được thành lập năm 2007, Công ty Vinalines Logistics VN có các cổ đông chiến lược như Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam, Cảng Hải Phòng, Cảng Sài Gòn, Vosa Việt Nam, Công ty Cổ phần đại lý vận tải SAFI, Công ty CP vận tải biển và Hợp tác lao động quốc tế, Công ty CP Container Phía Nam...

Trải qua 8 năm hoạt động và phát triển Công ty đã dần khẳng định vai trò của mình trong mảng dịch vụ logistics, xây dựng được mạng lưới hoạt động tại các thị trường lớn trong nước như: Hà Nội, Hải Phòng, Hà Tĩnh, Hồ Chí Minh...tại các cửa ngõ thông thương như Lào Cai, Móng Cái, Lạng Sơn, Nội Bài...triển khai mở rộng và tìm hiểu thị trường quốc tế: Trung Quốc, Nhật Bản, Lào, Campuchia....

Công ty đã đầu tư xây dựng và đồng bộ cơ sở vật chất hạ tầng, trang thiết bị phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh, phát triển đa dạng các mảng dịch vụ như: Dịch vụ logistics, dịch vụ kho bãi, kho ngoại quan, trung tâm phân phối, đại lý vận tải Quốc tế. Xây dựng đội ngũ cán bộ nhân viên nòng cốt, chuyên nghiệp trong lĩnh vực Logistics...

1.4. Quá trình tăng vốn của Công ty.

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103018983 Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 10/08/2007, vốn điều lệ đăng ký của Công ty là 158 tỷ đồng.

Ngày 11/08/2011, Công ty đã tiến hành thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh

lần thứ 8 số 0102345275 theo vốn điều lệ thực góp 142.121.300.000 đồng.

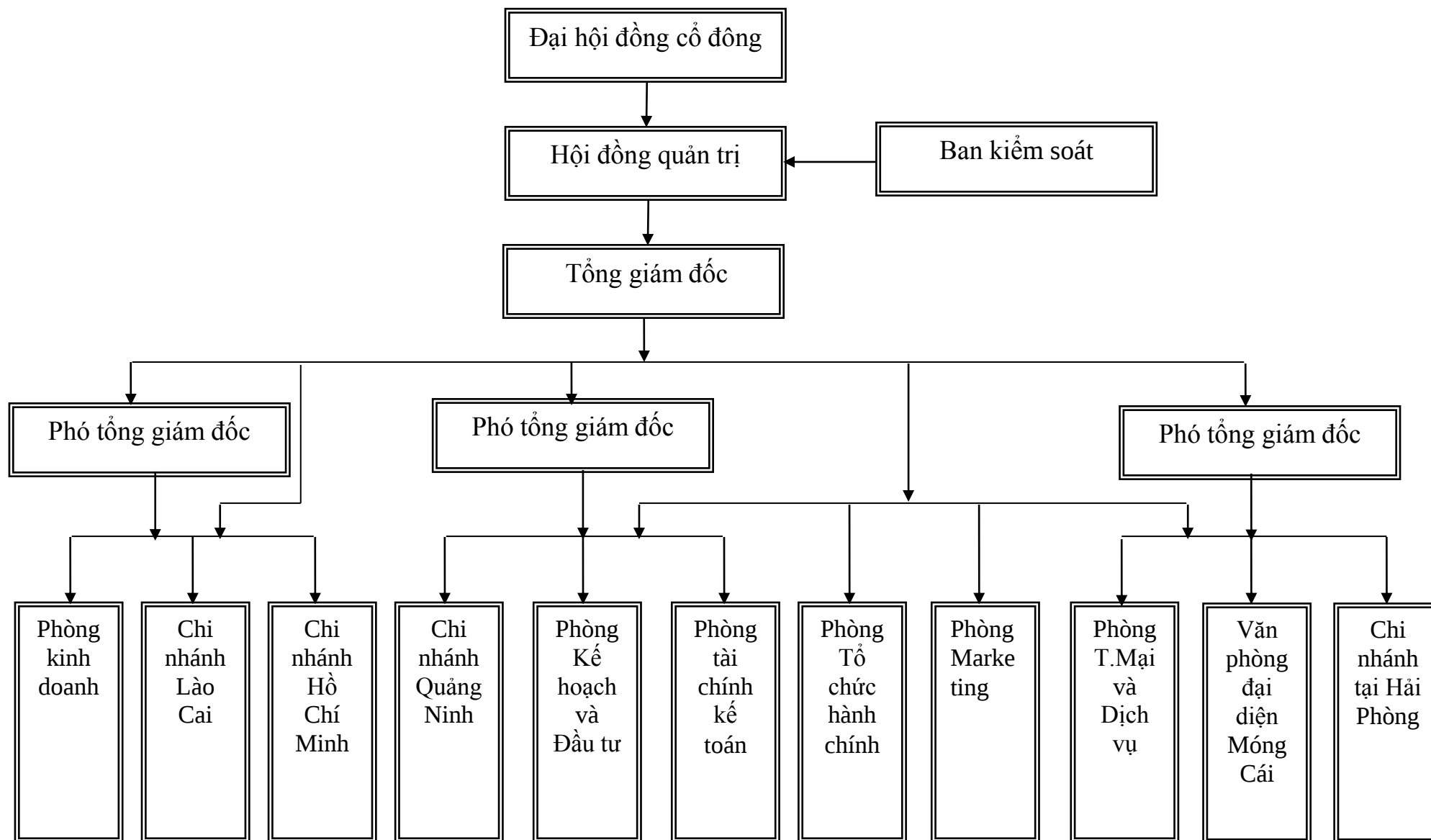
Công ty cổ phần hoạt động ổn định với mức vốn điều lệ 142.121.300.000 đồng và không tiến hành tăng vốn điều lệ kể từ thời điểm thành lập đến nay.

2. Cơ cấu tổ chức của công ty

Công ty được tổ chức và hoạt động theo Luật doanh nghiệp số 60/2005/QH đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005, Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Cơ cấu tổ chức của Công ty bao gồm các phòng ban, các chi nhánh và văn phòng đại diện trực thuộc, cụ thể như sau:

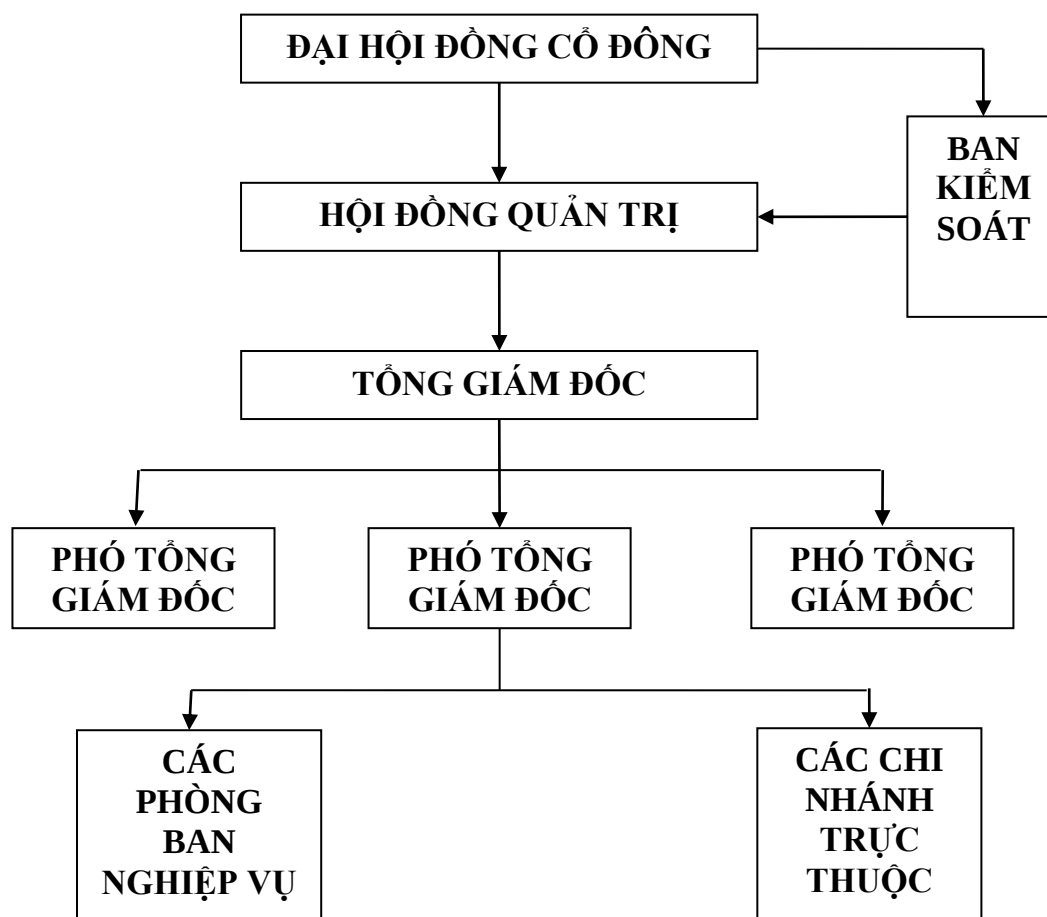
SƠ ĐỒ CƠ CẤU TỔ CHỨC CÔNG TY CỔ PHẦN VINALINES LOGISTICS – VIỆT NAM



3. Cơ cấu bộ máy quản lý của công ty.

Cơ cấu bộ máy quản lý gồm các cơ quan chức năng như sau:

SƠ ĐỒ 2. CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN LÝ CỦA CÔNG TY



Diễn giải:

3.1. Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCD)

Gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty, quyết định những vấn đề được Luật pháp và điều lệ Công ty quy định. Đặc biệt các cổ đông được thông qua các báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và ngân sách tài chính cho năm tiếp theo. Đại hội đồng cổ đông sẽ bầu ra Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát của Công ty.

3.2. Hội đồng quản trị (HĐQT)

Là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. HĐQT có trách nhiệm giám sát Tổng Giám đốc điều hành và những người quản lý khác. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT do Luật pháp và điều lệ Công ty, các quy chế nội bộ của Công ty và Nghị quyết ĐHĐCD quy định.

Thành viên HĐQT gồm 5 thành viên và mỗi nhiệm kỳ kéo dài 5 năm.

3.3. Ban kiểm soát (BKS)

Là cơ quan trực thuộc ĐHĐCĐ, do ĐHĐCĐ bầu ra. Ban Kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong điều hành hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính của Công ty. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc.

Thành viên Ban kiểm soát gồm 3 thành viên và mỗi nhiệm kỳ kéo dài 5 năm.

3.4. Ban Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc là người điều hành và có quyền quyết định cao nhất về tất cả các vấn đề liên quan đến hoạt động hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Các Phó Tổng Giám đốc là người giúp việc cho Tổng Giám đốc và chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc về phần việc được phân công, chủ động giải quyết những công việc đã được Tổng Giám đốc uỷ quyền và phân công theo đúng chế độ chính sách của Nhà nước và Điều lệ của Công ty.

3.5. Các phòng ban nghiệp vụ

Các phòng, ban nghiệp vụ có chức năng tham mưu và giúp việc cho Ban Tổng Giám đốc, trực tiếp điều hành theo chức năng chuyên môn và chỉ đạo của Ban Tổng Giám đốc.

3.5.1. Phòng Tổ chức hành chính:**- Chức năng:**

Tham mưu cho Tổng giám đốc Công ty về công tác tổ chức bộ máy sản xuất kinh doanh, thực hiện công tác tổ chức, lao động và tiền lương, các chế độ chính sách liên quan đến người lao động và công tác hành chính quản trị.

- Nhiệm vụ:

Thực hiện các nhiệm vụ về công tác tổ chức, lao động tiền lương của Công ty. Theo dõi, giải quyết các chế độ, chính sách đối với người lao động, thực hiện công tác văn thư lưu trữ, công tác hành chính quản trị của Công ty.

3.5.2. Phòng Tài chính – kế toán:**- Chức năng:**

Phòng tài chính kế toán là phòng có chức năng tham mưu cho Tổng giám đốc công tác điều hành công việc về tài chính kế toán. Quản lý tài sản, tiền vốn đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh đúng Pháp luật.

- Nhiệm vụ:

Ghi chép đầy đủ, kịp thời, chính xác mọi nghiệp vụ kinh tế phát sinh tại Công ty theo pháp lệnh kế toán thống kê. Thực hiện quản lý tài sản, tiền vốn, thực hiện các chế độ chi tiêu phù hợp với điều kiện của Công ty và đúng Pháp luật.

3.5.3. Phòng kế hoạch và đầu tư:**- Chức năng:**

Là phòng có chức năng tham mưu cho Tổng giám đốc Công ty trong lĩnh vực đầu tư, triển khai, điều hành công tác đầu tư, lập hồ sơ và hoàn thiện các thủ tục đầu tư phát triển thị trường.

Tham mưu cho Tổng giám đốc công tác lập kế hoạch quản lý, đầu tư, khai thác tài sản cũng như kế hoạch SXKD của Công ty.

- Nhiệm vụ:

Thực hiện các nghiệp vụ, các thủ tục pháp lý về công tác đầu tư. Lập kế hoạch đầu tư, trang bị tài sản của Công ty.

Lập kế hoạch doanh thu, lợi nhuận hàng năm của Công ty trên cơ sở kế hoạch của các phòng ban, chi nhánh, văn phòng đại diện đăng ký thực hiện.

3.5.4. Phòng Kinh doanh:

- Chức năng:

Là phòng có chức năng tham mưu cho Tổng giám đốc trong lĩnh vực kinh doanh của Công ty. Tham mưu cho Tổng giám đốc trong việc ký kết các hợp đồng vận tải hàng hoá, việc tìm kiếm khách hàng, đàm phán, ký kết hợp đồng.

- Nhiệm vụ:

Quan hệ với các đơn vị trong và ngoài nước, mở rộng thị trường vận tải, xuất nhập khẩu hàng hoá. Làm dịch vụ vận tải, dịch vụ kiểm đếm hàng hoá, dịch vụ đại lý container, dịch vụ môi giới hàng hải v.v...

Lập báo cáo, kế hoạch kinh doanh, tư vấn cho Ban tổng giám đốc trong vấn đề mở rộng kinh doanh vận tải, kinh doanh kho bãi trong cả nước.

3.5.5. Phòng Thương mại & dịch vụ:

- Chức năng:

Tham mưu cho Tổng giám đốc công ty tìm kiếm ký kết hợp đồng, xây dựng các chiến lược về xuất nhập khẩu hàng hoá trong và ngoài nước.

- Nhiệm vụ:

Trực tiếp chỉ đạo, theo dõi, quản lý công tác xuất nhập khẩu và thực hiện công tác nghiệp vụ ngoại thương, giải quyết các thủ tục với cơ quan nhà nước có liên quan đến việc xuất nhập khẩu.

Khai thác hệ thống kho ngoại quan của Công ty.

3.5.6. Phòng Marketing:

- Chức năng:

Phòng Marketing là phòng chuyên môn nghiệp vụ có chức năng tham mưu, giúp việc cho ban lãnh đạo Công ty xây dựng chiến lược, kế hoạch dài hạn và ngắn hạn trong công tác Marketing, chiến lược tiếp thị của Công ty.

- Nhiệm vụ:

Nghiên cứu, xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển dài hạn trong lĩnh vực Marketing.

tổ chức các sự kiện và quan hệ công chúng cũng như quảng bá tên tuổi, thương hiệu của công ty đến với khách hàng nhằm xúc tiến bán hàng.

Xác định các phân khúc thị trường và thị trường mục tiêu, lập chiến lược sản phẩm, phát triển các chương trình & chiến lược định giá, thiết kế & quản lý các chiến lược kênh thích hợp.

Phối hợp với các phòng ban chuyên môn tham mưu cho lãnh đạo công ty trình các cơ quan chức năng có thẩm quyền ban hành các quy định, cơ chế hoạt động và chính sách ưu đãi cho các dự án kinh doanh của Công ty.

3.5.7. Các Chi nhánh trực thuộc Công ty :

- Chức năng hoạt động:

Các Chi nhánh, văn phòng đại diện Công ty thực hiện hoạt động kinh doanh theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của Công ty đã được cấp.

Mục tiêu hoạt động của Chi nhánh là chi nhánh được thành lập để huy động và sử dụng có hiệu quả nguồn vốn của Công ty tại địa bàn chi nhánh hoạt động, cũng như tạo công ăn việc làm, thu nhập ổn định cho người lao động của Công ty nói chung và cho người lao động của chi nhánh nói riêng. Đồng thời, thực hiện mục các mục tiêu mà Công ty đã đề ra tại Điều lệ Công ty.

- Nhiệm vụ:

Tổ chức, quản lý đội ngũ cán bộ, công nhân viên Chi nhánh;

Tổ chức tuyển mộ, đào tạo, huấn luyện, đào tạo lại, đào tạo nâng cao chuyên môn nghiệp vụ, ngoại ngữ cho CBCNV đáp ứng yêu cầu của Công ty theo quy định của Công ty và Bộ luật lao động;

Thực hiện các dịch vụ chỉ định của Công ty;

Thực hiện các công việc hành chính của Công ty tại khu vực tỉnh và phụ cận;

Hỗ trợ các đơn vị trực thuộc Công ty thực hiện các nhiệm vụ do Công ty giao tại địa bàn hoạt động của Chi nhánh.

4. Danh sách cổ đông

4.1. Cơ cấu cổ đông

Theo danh sách cổ đông chốt ngày 19/06/2015 để thực hiện lưu ký chứng khoán lần đầu, Công ty có cơ cấu cổ đông như sau:

Bảng biểu 1. Cơ cấu cổ đông tại 19/06/2015

STT	Họ và tên	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ thực góp
I	Cổ đông trong nước	656	14.212.130	100%
	<i>Tổ chức</i>	<i>11</i>	<i>9.161.620</i>	<i>64,46%</i>
	<i>Cá nhân</i>	<i>645</i>	<i>5.000.510</i>	<i>35,18%</i>
II	Cổ đông nước ngoài	-	-	-
	<i>Tổ chức</i>	-	-	-
	<i>Cá nhân</i>	-	-	-
III	Cổ phiếu quỹ	01	50.000	0,35%
Cộng		657	14.212.130	100%

4.2. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty

Theo danh sách cổ đông chốt ngày 19/06/2015 để thực hiện lưu ký chứng khoán lần đầu, Công ty có cổ đông lớn (nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty) như sau:

Bảng biểu 2: Danh sách cổ đông lớn tại 19/06/2015

STT	Họ và tên/Doanh nghiệp	Số CMT/Hộ chiếu/GCNDKKD	Địa chỉ	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ
1	Tổng công ty Hàng hải Việt Nam – Công ty TNHH một thành viên	GCNDKKD số 0100104595 do Sở KHĐT-Hà Nội cấp ngày 07/07/2010	Số 1 Đào Duy Anh, Phường Phương Mai, Đống Đa, Hà Nội	8.061.620	56,72%

4.3. Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ

Công ty được thành lập vào năm 2007 theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 0103018983 ngày 10/08/2007, nên theo quy định của Luật doanh nghiệp đến thời điểm hiện tại cổ phiếu phổ thông của cổ đông sáng lập đã hết thời gian hạn chế chuyển nhượng.

5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của VLG, những công ty mà VLG đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với VLG.**5.1. Danh sách những công ty mẹ và và công ty con của công ty đại chúng:**

Thông tin cụ thể về Công ty mẹ của Công ty cổ phần Vinalines Logistics - Việt Nam như sau:

- Tên Công ty: TỔNG CÔNG TY HÀNG HẢI VIỆT NAM – CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN
- Địa chỉ: Số 1 Đào Duy Anh, Phường Phương Mai, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
- Điện thoại: 04.35770825 Fax: 04.35770850
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0100104595 do Sở KHĐT-Hà Nội cấp ngày 07/07/2010
- Vốn điều lệ đăng ký: 10.693.000.000.000 đồng
- Vốn điều lệ thực góp: 80.616.200.000 đồng
- Tỷ lệ góp vốn thực tế tại CTCP Vinalines Logistics Việt Nam: 56,72%
- Hoạt động kinh doanh chính: Kinh doanh vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương; Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa; Vận tải hàng hóa bằng đường bộ; Hoạt động dịch vụ hỗ

trợ khác liên quan đến vận tải; Kho bãi và lưu giữ hàng hóa; Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải biển, phương tiện vận tải đường bộ và phương tiện khác; Xuất khẩu lao động; Xuất khẩu phương tiện, thiết bị, nguyên, nhiên liệu, thực phẩm, nước ngọt.

5.2. Danh sách những công ty mà VLG đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối: không có

5.3. Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với VLG: Tổng công ty Hàng hải Việt Nam (*chi tiết nêu tại mục 5.1*)

6. Hoạt động kinh doanh.

6.1. Các hoạt động kinh doanh chủ yếu

Một số hình ảnh mô tả về hoạt động của Công ty:



Kho ngoại quan



Logistics hệ thống



Trung tâm phân phối



Vận tải đường sắt

Hiện nay, Công ty đang cung cấp các dịch vụ như sau:

❖ Dịch vụ tạm nhập tái xuất, kho ngoại quan:

Dịch vụ tạm nhập tái xuất, kho ngoại quan luôn giữ được mức tăng trưởng ổn định với sản lượng đạt trung bình: 1.000 TEU/tháng. Ngày 20/5/2014, VNLL được Bộ Công Thương cấp Chứng nhận mã số kinh doanh TNTX hàng thực phẩm đông lạnh số 28/BCT (MS-TPDL) và được UBND các tỉnh Lào Cai, Lạng Sơn, Cao Bằng, Quảng Ninh lựa chọn là một trong số ít các đơn vị đầu mối thực hiện các dịch vụ TNTX, KNQ tại các cửa khẩu thuộc tỉnh. Hàng hóa của VNLL luôn có mặt và được khai thác trung chuyển tại hầu hết các

cửa khẩu quốc tế trên các địa bàn như: Móng Cái, Lạng Sơn, Cao Bằng, Lai Châu, Lào Cai..

Bên cạnh đó, hoạt động thương mại dịch vụ của công ty trong năm 2014 cũng chịu nhiều tác động do sự thay đổi chính sách Nhà nước về quản lý kinh doanh hoạt động hàng TNTX làm ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của công ty như: phát sinh thời gian, tăng chi phí, tăng số tiền ký quỹ làm hàng TNTX ... Ngoài ra chi phí hãng tàu tăng do phải chịu thêm nhiều loại phí như: phí mất cân bằng tại cảng, phí mất nước, sử dụng bến bãi tại Hải Phòng do TP Hải Phòng quy định, chi phí bến bãi tại các cửa khẩu phát sinh do chính sách của chính quyền sở tại; giá hàng giảm do nhiều doanh nghiệp cùng kinh doanh loại hình này dẫn đến lợi nhuận sẽ giảm, do tình hình bất ổn trên biển Đông nên việc giao thương với các đối tác Trung Quốc cũng bị ảnh hưởng, hoạt động tạm nhập tái xuất chịu sự tác động lớn. Mặt khác, doanh thu năm 2014 đạt 34,78% so với năm 2013 là do phần lớn sản lượng hàng tạm nhập tái xuất đã chuyển từ loại hình dịch vụ hàng tạm nhập tái xuất sang loại hình kho ngoại quan.

❖ ***Dịch vụ Logistics và Đường sắt:***

Năm 2014, trọng tâm khai thác Cảng nội địa ICD Lào Cai đặc biệt là vận chuyển hàng hoá bằng đường sắt với công suất vận chuyển của đoàn tàu chuyên tuyến Hải Phòng - Lào Cai - Hải Phòng là 1 ngày/đôi tàu nên sản lượng dịch vụ đường sắt tăng trưởng ổn định, đạt 18.626TEU (tương đương 465.650 tấn) tăng 179,68% so với năm 2013 là 10.366TEU (tương đương 259.150 tấn). Tuy nhiên trong năm 2014, giá cước dịch vụ đường sắt toàn chuyển tăng nhiều lần với các mức tăng kỉ lục lên đến 12%, tăng chiều Hải Phòng - Lào Cai 10% điều này đã làm ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm.

Công ty đã duy trì và đẩy mạnh hoạt động làm hàng với các khách hàng chiến lược như: Tập đoàn dệt may Texhong với tuyến vận chuyển chính là Hải Phòng - Móng Cái, cung cấp dịch vụ vận chuyển các linh kiện, máy móc từ các nhà máy vệ tinh về Nhà máy chính của hãng Honda Việt Nam tại Hà Nam, Vĩnh Phúc để lắp ráp thành sản phẩm hoàn chỉnh. Bên cạnh đó, Công ty cũng đẩy mạnh khai thác khách hàng tại các khu công nghiệp tập trung ở một số tỉnh quanh Hà Nội như Bắc Ninh, Hà Nam, Hải Dương, Hưng Yên và Hải Phòng.

Tháng 6/2014, Công ty đã chính thức mở văn phòng đại diện tại Khu kinh tế Vũng Áng - Hà Tĩnh, vị trí tiếp giáp với Khu liên hợp gang thép Formosa, liền kề với cụm cảng biển nước sâu Vũng Áng - Sơn Dương. Công ty đã ký kết với Công ty TNHH gang thép Hưng Nghiệp Formosa Hà Tĩnh cung cấp dịch vụ vận chuyển và thông quan đối với hàng hoá, máy móc thiết bị, vật liệu xây dựng phục vụ cho quá trình xây dựng, lắp đặt Khu liên hợp gang thép Formosa với lượng hàng hoá luân chuyển lên đến hàng trăm Container mỗi tuần từ Hải Phòng vào Vũng Áng.

Với việc thành lập văn phòng ở Hà Tĩnh, Công ty đã hình thành nên chuỗi cung ứng

dịch vụ Logistics xuyên suốt Bắc - Trung - Nam có thể đáp ứng tốt nhất các nhu cầu về dịch vụ Logistics của khách hàng như: dịch vụ khai báo hải quan điện tử, vận chuyển container đường bộ kết hợp đường biển Hải Phòng - Cửa Lò - Formosa, sản lượng vận tải khoảng 600 TEU/tháng. Ngoài ra, Công ty đã bước đầu khai thác dịch vụ vận chuyển hàng hoá tuyến Thakhek, Lào - Vũng Áng, Hà Tĩnh, Savannakhet, Lào - Cảng Đà Nẵng, dự kiến sang năm 2015 sẽ tiếp tục đẩy mạnh hoạt động khai thác và mở rộng thêm các dịch vụ tại khu vực này.

Công ty đã đẩy mạnh việc phối kết hợp với các cổ đông pháp nhân như Tổng Công ty Hàng Hải Việt Nam, Cảng Hải Phòng, Cảng Quảng Ninh, Cảng Sài Gòn và các đơn vị hoạt động trong khối vận tải biển như VCSC, Vosco, Biển Đông... để cùng khai thác, mở rộng phạm vi hoạt động, đa dạng hóa loại hình dịch vụ như dịch vụ vận tải Container, đường biển, đường bộ, đường sắt nhằm tạo chuỗi dịch vụ Logistics chuyên nghiệp đáp ứng mọi yêu cầu của khách hàng.

❖ ***Hoạt động của đội xe vận tải:***

Đội xe của Công ty được đầu tư từ năm 2007, trải qua thời gian khai thác đã xuống cấp nhiều, thường xuyên phải duy tu bảo dưỡng, sửa chữa lớn làm tăng chi phí hoạt động, đồng thời do tải trọng của đầu kéo và sơ mi rooc thấp cũng làm giảm hiệu quả khai thác của đội xe. Vì vậy, quý IV năm 2014, Công ty đã đầu tư đội xe gồm 10 đầu kéo và sơ mi romooc nhãn hiệu Daewoo để phục vụ hoạt động kinh doanh, tăng cường năng lực vận tải của Công ty, đáp ứng tốt nhất mọi nhu cầu của khách hàng. Tuy nhiên hoạt động của đội xe còn gặp nhiều khó khăn, giá nhiên liệu biến động, các loại phí đều tăng như: phí sử dụng bảo trì đường bộ, các trạm thu phí, phí kiểm định an toàn kỹ thuật, Bộ Giao thông vận tải siết chặt quản lý vận tải đặc biệt là kiểm tra trọng tải xe trên phạm vi toàn quốc... đã làm ảnh hưởng lớn đến hoạt động của đội xe Công ty nên doanh thu tăng trưởng chưa đạt như kế hoạch đã đề ra.

❖ ***Khai thác thiết bị và cho thuê kho bãi:***

Năm 2014, Công ty cũng đã tích cực triển khai các dịch vụ gia tăng liên quan đến vận chuyển hàng hóa đường sắt từ ICD Lào Cai đi các ga trong nước, vận chuyển đa phương thức Lào Cai - Hải Phòng - Hồ Chí Minh như: bốc xếp, lưu kho, vận chuyển hàng nguy hiểm, khai thuê hải quan, kho ngoại quan, khai thác cho thuê thiết bị ...

Tại Cảng nội địa ICD Lào Cai, Công ty cũng đã khai thác sử dụng và thu hút nhiều khách hàng sử dụng dịch vụ xếp dỡ, tác nghiệp trong cảng, cho thuê các thiết bị nâng hạ, thuê kho với diện tích hơn 3.000m² và mặt bãi hơn 40.000m² tại ICD Lào Cai. Ngoài ra, Công ty còn tập trung khai thác dịch vụ Kho ngoại quan tại Hải Phòng trên cơ sở trang thiết bị, kho hàng hiện có khoảng 5.000m².

❖ ***Dịch vụ đại lý hãng tàu, đại lý CCL:***

Năm 2014, Công ty đã mở rộng hoạt động dịch vụ đại lý hãng tàu, đại lý CCL nhằm

cung cấp đến khách hàng chuỗi dịch vụ Logistics quốc tế của Công ty, cụ thể:

Về đại lý hãng tàu, Công ty đã kết hợp với các hãng tàu lớn như Mearsk Line, CMA, MSC, Wanhai để đẩy mạnh dịch vụ hàng hóa quốc tế xuất khẩu đi các nước Châu Âu, Châu Á.

Về đại lý vận tải quốc tế, Công ty đã kết hợp với các đại lý ở các nước trên thế giới để hoàn thiện chuỗi ứng dụng dịch vụ Logistics chuyên nghiệp, mang đến cho khách hàng những dịch vụ trọn gói như dịch vụ giao hàng door to door, dịch vụ đóng gói, dịch vụ bốc xếp, lưu kho..

Cũng trong năm 2014, Công ty đã đẩy mạnh hoạt động với CCL Malaysia để làm đại lý cho các hãng tàu quốc tế như Emkay Lines, Sea Hawk Lines, Burn Asia Lines, ILE.. và đã nhận được sự tin tưởng từ phía đối tác.

Với việc làm đại lý các hãng tàu và đại lý CCL, Công ty đã dần khẳng định thương hiệu của Công ty với những đối tác trong và ngoài nước, tạo được mối quan hệ uy tín với các hãng tàu từ đó tạo được lợi thế cạnh tranh trong công việc kinh doanh của Công ty. Doanh thu dịch vụ đại lý hãng tàu và đại lý CCL đạt 14.551 tỷ đồng.

7. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất.

Bảng biểu 7: Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất

Chỉ tiêu	Năm 2013 (triệu đồng)	Năm 2014 (triệu đồng)	% tăng/giảm của 2013 so với 2014	Quý I/2015 (triệu đồng)
Tổng giá trị tài sản	201.267	308.845	53,45%	318.933
Vốn chủ sở hữu	158.036	160.068	1,29%	162.676
Doanh thu thuần	5.916.413	2.262.163	-61,76%	665.077
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	11.500	13.522	17,58%	3.348
Lợi nhuận khác	125	0,60	-99,52%	-
Lợi nhuận trước thuế	11.624	13.523	16,34%	3.348
Lợi nhuận sau thuế	8.336	10.447	25,32%	2.604
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức/LNST	85,25%	68,02%	- 20,21%	-
Giá trị sổ sách (đồng/cp)	11.159	11.303	1,29%	11.446

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2013, 2014 và BCTC Quý I/2015 của Công ty)

8. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

8.1. Vị thế của công ty trong ngành

Trong năm 2014 nền kinh tế trong nước vẫn chưa khởi sắc, những doanh nghiệp hoạt động trọng lĩnh vực vận tải cũng chịu sự tác động mạnh mẽ do chính sách của Nhà nước thay đổi, các loại phí, phụ phí tăng, sự cạnh tranh khốc liệt giữa các đơn vị hoạt động cùng ngành trong và ngoài nước khiến cho hoạt động Logistics của Công ty còn gặp nhiều khó khăn. Bằng nỗ lực phấn đấu không ngừng, khắc phục những khó khăn khách quan và chủ quan, Công ty đã tạo dựng và duy trì được chỗ đứng của mình và là một trong những đơn vị uy tín trong việc cung ứng các dịch vụ logistics ở cả ba lĩnh vực: kinh doanh vận tải đa phương thức (đường bộ, đường sắt, đường biển và đường hàng không), dịch vụ tạm nhập tái xuất và kho ngoại quan.

8.2. Triển vọng phát triển của ngành

Lĩnh vực logistics và kho bãi là một trong những nhóm ngành được kỳ vọng sẽ tăng trưởng tốt trong năm 2015 nhờ nhiều chính sách ưu đãi của Nhà nước và sự hồi phục của nền kinh tế.

Trong năm nay, Việt Nam sẽ ký kết hoặc kết thúc đàm phán khoảng 6 Hiệp định thương mại tự do (FTA) cả song phương và đa phương, chưa kể hàng loạt các FTA đã có hiệu lực và đang trên lộ trình cắt giảm thuế quan. Cũng theo kế hoạch năm 2015, hàng loạt hiệp định khác cũng có hiệu lực hoặc sẽ được ký kết, như hình thành Cộng đồng kinh tế ASEAN (AEC); Hiệp định đối tác kinh tế toàn diện khu vực giữa 10 nước ASEAN và 6 nước đối tác (RCEP); FTA với Liên minh châu Âu; Hiệp định Đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP); tiếp tục cắt giảm thuế quan theo cam kết tham gia Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO)...

Những hiệp định trên sẽ mở ra cho Việt Nam vận hội mới để hội nhập và phát triển. Trong đó có 12 ngành công nghiệp được ưu tiên hội nhập gồm sản phẩm từ nông nghiệp, hàng không (vận tải hàng không), ô tô, điện tử ASEAN, thủy sản, y tế, các sản phẩm cao su, dệt may và may mặc, du lịch, các sản phẩm gỗ và dịch vụ logistics cũng như thực phẩm, nông lâm sản. Trong sự phát triển mạnh mẽ và mở rộng cửa xuất nhập khẩu, logistics đã trở thành ngành dịch vụ quan trọng của hoạt động thương mại quốc tế và thu hút sự quan tâm đặc biệt của cộng đồng kinh tế.

Sự chuyển động càng mạnh mẽ hơn khi hàng loạt các công ty liên doanh với VN trước đây đã tách ra thành lập công ty với vốn 100% nước ngoài, lao động của ngành logistics được tự do dịch chuyển, cộng với các chính sách nhà nước tập trung tái cơ cấu, chủ động hội nhập, tạo mọi điều kiện thuận lợi đẩy mạnh thương mại và thu hút đầu tư vào VN.

Doanh nghiệp sẽ có cơ hội mở rộng thị trường, tham gia sâu hơn vào chuỗi sản xuất và cung ứng khu vực, với hoạt động xuất khẩu thuận lợi hơn nhờ rào cản thuế quan, phi thuế quan được tháo gỡ. Theo kỳ vọng, một thị trường thống nhất đối với hàng hóa và dịch vụ sẽ thúc đẩy sự phát triển các mạng lưới sản xuất trong khu vực và tăng khả năng của ASEAN

trong việc đảm nhận vai trò trung tâm sản xuất của thế giới và là một phần của dây chuyền cung ứng toàn cầu. Ngành logistics và đặc biệt các lợi nhuận logistics nội địa có nhiều yếu tố thuận lợi để phát triển trong năm 2015.

Thời gian qua, Chính phủ cũng đã có những động thái quy hoạch lại ngành logistics trong nước, tuy nhiên việc tối ưu hóa chi phí logistics để cạnh tranh với các nước vẫn còn là bài toán khó. Những nỗ lực đặt mục tiêu giảm thời gian làm thủ tục XNK hàng hóa từ mức hiện nay là 21 ngày xuống mức bình quân của ASEAN - 6 còn 13 ngày vào năm 2015; cải thiện, mở rộng cơ sở hạ tầng, quy hoạch hệ thống kho bãi, cảng biển, sân bay, cũng như các phương tiện vận tải đã được quan tâm vận dụng triệt để.

Hơn nữa, các doanh nghiệp logistics của Việt Nam theo đánh giá chỉ phục vụ được khoảng 25% nhu cầu thực tế. Các cuộc họp và hội thảo cũng đã nhấn mạnh việc phát triển logistics nội địa sẽ là mục tiêu trọng tâm để giữ vững thị trường logistics của Việt Nam trước làn sóng đầu tư ồ ạt của các doanh nghiệp nước ngoài.

Có thể thấy, năm 2015 có nhiều nhân tố để tin rằng nền kinh tế Việt Nam thực sự phục hồi tốc độ tăng trưởng, niềm tin của thị trường được củng cố và doanh nghiệp có triển vọng để phát triển bền vững hơn. Ngoài ra, tất cả những điều này đặt kỳ vọng vào những nỗ lực của Chính phủ trong việc đổi mới mạnh mẽ thể chế, hoàn thiện hệ thống pháp luật bảo đảm sự vận hành của cơ chế thị trường và sự lành mạnh trong cạnh tranh.

9. Chính sách đối với người lao động

9.1. Số lượng người lao động trong công ty

Số lượng người lao động trong Công ty đến 30/05/2015 là 174 người. Trong đó, cơ cấu trình độ lao động như sau:

Bảng biểu 8: Cơ cấu trình độ lao động

STT	Trình độ	Số lượng (người)
1	Trình độ trên Đại học	05
2	Trình độ Đại học	94
3	Trình độ cao đẳng, trung cấp	34
4	Trình độ lao động nghề	41
	Cộng	174

9.2. Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp, ...

9.2.1. Chính sách tuyển dụng, đào tạo:

– Mục tiêu tuyển dụng của Công ty là thu hút người lao động có năng lực và trình độ đáp ứng nhu cầu nâng cao chất lượng sản phẩm và mở rộng hoạt động kinh doanh. Tùy theo từng vị trí cụ thể mà Công ty đề ra những tiêu chuẩn tuyển dụng nhất định, song tất cả chức danh đều phải đáp ứng được các yêu cầu cơ bản có trình độ chuyên môn phù hợp có ý thức

phát triển nghề nghiệp và có tinh thần tập thể cao. Các cán bộ quản lý phải có bằng cấp, có kiến thức chuyên ngành vững chắc, kinh nghiệm công tác phong phú, đặc biệt đề cao tính chủ động, sáng tạo trong công việc và năng lực tổ chức, quản lý, lãnh đạo nhóm.

– Công ty luôn chú ý đến công tác phát triển nguồn nhân lực: cử cán bộ tham gia các lớp học bồi dưỡng để nâng cao trình độ nghiệp vụ của CBCNV. Công ty cũng thường mở các lớp học về an toàn lao động cho toàn bộ người lao động trong doanh nghiệp. Công ty cũng đặc biệt coi trọng và khuyến khích quá trình tự học hỏi để nâng cao kỹ năng của mỗi cán bộ công nhân viên (CBCNV) và luôn tạo điều kiện để CBCNV có cơ hội tiếp xúc và tích lũy kinh nghiệm thực tế trong quá trình công tác.

9.2.2. Chính sách lao động, lương, thưởng, trợ cấp....:

– Công ty tổ chức làm việc theo thời gian quy định của pháp luật. Khi có yêu cầu về tiến độ công việc, hay yêu cầu đi công tác, Công ty đều có chính sách đãi ngộ thỏa đáng đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo quy định của Nhà Nước.

– Nghỉ lễ, tết, ốm đau, thai sản: CBCNV được nghỉ lễ, tết theo quy định của Bộ luật lao động. Các chế độ trợ cấp trong thời gian nghỉ ốm, nghỉ thai sản và các trợ cấp khác ... cũng được đảm bảo đầy đủ theo quy định của Nhà Nước.

– Công ty đã xây dựng quy chế trả lương, thưởng phù hợp với vị trí công việc kinh nghiệm và trình độ chuyên môn của mỗi CBCNV nhằm ghi nhận đúng năng lực và kết quả công việc của từng cá nhân, đồng thời tạo động lực khuyến khích người lao động phát huy năng lực, trách nhiệm để nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả công việc, góp phần nâng cao giá trị gia tăng cho các hoạt động của Công ty.

– Hàng năm, Công ty tổng kết và tiến hành tuyên dương khen thưởng xứng đáng cho các tập thể và cá nhân có thành tích và đóng góp xuất sắc.

9.2.3. Mức lương bình quân

Mức lương bình quân của người lao động tại Công ty trong các năm gần đây như sau:

Bảng biểu 9: Thông tin mức lương bình quân người lao động

TT	Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014
1	Mức lương bình quân (đồng/tháng)	7.876.000	8.300.000

10. Chính sách cổ tức

– Chính sách chi trả cổ tức: Công ty tiến hành chi trả cổ tức theo quy định tại điều 68, Điều lệ tổ chức và Hoạt động Công ty cổ Phần Vinalines Logistics - Việt Nam, theo đó Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.

Năm	Tỷ lệ cổ tức	Hình thức thanh toán
Năm 2013	5 %	Tiền mặt
Năm 2014	5 %	Tiền mặt

Nguồn: Vinalines Logistics

11. Tình hình tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

Báo cáo tài chính của Công ty trình bày phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành.

11.1. Các chỉ tiêu cơ bản

11.1.1. Trích khấu hao Tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình của Công ty được phản ánh theo giá gốc, trình bày theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn. Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính và phù hợp với quy định của pháp luật. Thời gian khấu hao các Tài sản cố định hiện tại của Công ty cụ thể như sau:

Bảng biểu 10: Tình hình khấu hao Tài sản cố định

Loại tài sản	Số năm khấu hao
Nhà cửa, vật kiến trúc	10
Máy móc, thiết bị	03 – 20
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 – 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 08

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014 của Công ty

11.1.2. Tình hình thanh toán các khoản nợ đến hạn

Công ty thường xuyên theo dõi và quản lý, tối ưu hóa dòng tiền nhằm chủ động trong công tác sản xuất kinh doanh và tối ưu trong công tác thanh toán các khoản nợ đến hạn và sắp đến hạn. Công ty thực hiện thanh toán đầy đủ các khoản nợ khi đến hạn

11.1.3. Các khoản phải nộp theo luật định

Công ty chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật về các nghĩa vụ phải nộp. Số dư các khoản thuế phải nộp trong những năm gần đây như sau:

Bảng biểu 11: Tình hình các khoản phải nộp theo luật định

Đơn vị tính: đồng

Nội dung	31/12/2013	31/12/2014	31/03/2015
Thuế Giá trị gia tăng	34.792.624	5.362.478	42.619.595

Thuế Thu nhập doanh nghiệp	1.176.327.468	1.102.226.002	744.056.199
Thuế Thu nhập cá nhân	70.019.821	60.211.306	103.003.575
Thuế môn bài	-	(1.000.000)	(4.000.000)
Thuế nhà thầu	-	60.257.122	0
Tổng cộng	1.281.139.913	1.236.257.905	885.679.369

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2013, 2014 và BCTC Quý I/2015 của Công ty)

11.1.4. Trích lập các quỹ theo luật định

Theo Điều lệ Công ty, sau khi kết thúc năm tài chính, Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông quyết định tỷ lệ trích lập các quỹ, các tỷ lệ này được căn cứ theo quy định tại Điều lệ Công ty, số dư các quỹ những năm gần đây như sau:

Bảng biểu 12: Tình hình trích lập các quỹ

Đơn vị tính: đồng

Nội dung	31/12/2013	31/12/2014	31/03/2015
Quỹ đầu tư phát triển	5.169.293.338	6.484.173.826	6.484.173.826
Quỹ dự phòng tài chính	1.340.162.178	1.460.162.178	1.460.162.178
Quỹ khen thưởng và phúc lợi	-	-	-
Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	213.833.068	55.403.505	55.403.505
Tổng cộng	6.723.288.584	7.999.739.509	7.999.739.509

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2013, 2014 và BCTC Quý I/2015 của Công ty)

11.1.5. Tổng dư nợ vay

Số dư nợ vay của Công ty qua các thời điểm như sau:

Bảng biểu 13: Tình hình các khoản nợ vay

Đơn vị tính: đồng

Nội dung	31/12/2013	31/12/2014	31/03/2015
Vay và nợ ngắn hạn	7.525.087.266	52.121.404.016	60.803.335.217
Vay ngắn hạn ngân hàng	-	50.057.577.931	
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thanh Xuân	-	29.220.180.137	39.931.016.307
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Đông Đô	-	6.432.657.922	2.668.050.000
Ngân hàng TMCP Quốc tế	-	14.404.739.872	16.369.442.825
Vay dài hạn đến hạn trả	7.525.087.266	2.063.826.085	1.834.826.085
Vay và nợ dài hạn	-	12.236.173.915	12.236.173.915
Ngân hàng TMCP Ngoại		7.652.173.915	7.652.173.915

thương Việt Nam - Chi nhánh Thanh Xuân	-		
Ngân hàng TMCP Quốc tế	-	4.584.000.000	4.584.000.000
Tổng cộng	7.525.087.266	64.357.577.931	73.039.509.132

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2013, 2014 và BCTC Quý I/2015 của Công ty)

11.1.6. Tình hình công nợ hiện nay

Tình hình các khoản công nợ phải thu của Công ty qua các năm gần đây như sau:

Bảng biểu 14: Chi tiết các khoản phải thu

Đơn vị tính: đồng

Nội dung	31/12/2013	31/12/2014	31/03/2015
Phải thu ngắn hạn	35.853.587.357	84.408.956.175	71.955.022.111
Phải thu khách hàng	33.347.778.362	66.403.236.403	54.571.484.345
Trả trước cho người bán	1.743.163.053	3.413.613.201	7.264.334.120
Các khoản phải thu khác	762.645.942	14.592.106.571	10.119.203.646
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	-	-	-
Phải thu dài hạn	-	-	-
Tổng cộng	35.853.587.357	84.408.956.175	71.955.022.111

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2013, 2014 và BCTC Quý I/2015 của Công ty)

Chi tiết các khoản phải trả của Công ty qua các năm gần đây như sau:

Bảng biểu 15: Chi tiết các khoản phải trả

Đơn vị tính: đồng

Nội dung	31/12/2013	31/12/2014	31/03/2015
Nợ ngắn hạn	43.231.082.302	136.540.106.006	144.020.160.010
Vay và nợ ngắn hạn	7.525.087.266	52.121.404.016	60.803.335.217
Phải trả người bán	22.108.507.887	71.521.657.473	71.077.752.261
Người mua trả tiền trước	755.655.639	681.894.928	958.543.236
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	1.282.221.229	1.270.417.359	922.838.823
Phải trả công nhân viên	3.388.516.739	3.837.956.949	1.296.698.736
Chi phí phải trả	83.496.979	-	-
Các khoản phải trả, phải nộp khác	8.087.596.563	7.106.775.281	8.960.991.737
Nợ dài hạn	-	12.236.173.915	12.236.173.915
Vay và nợ dài hạn	-	12.236.173.915	12.236.173.915
Nợ phải trả	43.231.082.302	148.776.279.921	156.256.333.925

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2013, 2014 và BCTC Quý I/2015 của Công ty)

11.1.7. Hàng tồn kho

Công ty hoạt động trong lĩnh vực cung cấp các dịch vụ logistics nên không có hàng tồn kho.

11.1.8. Đầu tư tài chính ngắn hạn

Công ty không có các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn trong các năm gần đây.

11.1.9. Đầu tư tài chính dài hạn

Chi tiết khoản đầu tư tài chính dài hạn của Công ty qua các năm gần đây như sau:

Bảng biểu 16: Đầu tư tài chính dài hạn

Đơn vị tính: đồng

Nội dung	31/12/2013	31/12/2014	31/03/2015
Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	6.032.820.000	6.032.820.000	6.032.820.000
Đầu tư dài hạn khác	1.000.000.000	1.000.000.000	1.000.000.000
Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	(3.494.320.590)	(4.345.416.771)	(4.345.416.771)
Tổng	3.538.499.410	2.687.403.229	2.687.403.229

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2013, 2014 và BCTC Quý I/2015 của Công ty)

Công ty đầu tư vào công ty liên kết là Công ty TNHH Vinalines Honda Logistics Việt Nam thực góp là 14% vốn điều lệ.

11.1.10. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu**Bảng biểu 17: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu**

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2013	Năm 2014
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
	Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,41	1,19
	Tài sản lưu động/Nợ ngắn hạn			
	Hệ số thanh toán nhanh	Lần	1,41	1,19
	(Tài sản lưu động – Hàng tồn kho/ Nợ ngắn hạn)			
2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
	Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần	0,21	0,48
	Hệ số Nợ/Vốn Chủ sở hữu	Lần	0,27	0,93
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
	Vòng quay hàng tồn kho	Lần	N/A	N/A
	(Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân)			
	Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	Lần	29,51	8,87

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2013	Năm 2014
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	0,14%	0,46%
	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	5,27%	6,53%
	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	4,14%	3,38%
	Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	0,19%	0,60%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014 của Công ty

12. Tài sản (Những nhà xưởng, tài sản thuộc sở hữu của công ty).

Theo Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2014, giá trị các tài sản cụ thể của Công ty như sau:

Bảng biểu 18: Tình hình tài sản cố định

Đơn vị tính: đồng

Khoản mục	Nguyên giá	Giá trị còn lại đến hết ngày 31/12/2014	% GTCL/NG
Tài sản cố định hữu hình	110.531.348.484	91.653.154.343	82,92%
1. Nhà cửa, vật kiến trúc	46.215.004.378	43.759.534.819	94,69%
2. Máy móc, thiết bị	23.193.350.825	18.819.350.673	81,14%
3. Phương tiện vận tải, truyền dẫn	40.215.452.818	28.442.101.925	70,72%
4. Thiết bị, dụng cụ quản lý	907.540.463	632.166.926	69,66%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014 của Công ty

Chi tiết Khoản Chi phí xây dựng cơ bản dở dang của Công ty đến 31/12/2014 như sau:

Bảng biểu 19: Chi phí Xây dựng cơ bản dở dang

Đơn vị tính: đồng

Chi tiết chi phí xây dựng cơ bản dở dang	31/12/2014
Dự án Cảng Cái Lân	29.483.543.719
Dự án Cảng nội địa ICD Lào Cai	21.620.282.204
Dự án kho tại khu công nghệ cao Láng Hòa Lạc	215.745.104
Cộng tổng	51.319.571.027

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014 của Công ty

13. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo.

Bảng biểu 20: Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

Chỉ tiêu	Năm 2015		Năm 2016	
	Kế hoạch	% tăng giảm so với năm 2014	Kế hoạch	% tăng giảm so với năm 2015
Vốn điều lệ (triệu đồng)	142.121,3	0,00%	142.121,3	0,00%
Doanh thu thuần (triệu đồng)	2.400.000	6,09%	2.600.000	8,3%
Lợi nhuận sau thuế (triệu đồng)	11.310	8,26%	12.090	6,90%
Tỷ lệ LNST/Doanh thu thuần	0,47%	-	0,47%	-
Tỷ lệ LNST/Vốn điều lệ	7,96%	-	8,51%	-
Cổ tức	6%	-	6%	-

Nguồn: Nghị quyết ĐHCĐ thường niên năm 2015

Căn cứ để đạt được doanh thu, lợi nhuận và cổ tức nói trên:

- + Trong các năm tới, Công ty sẽ tập trung đầu tư và phát triển cũng như nâng cao chất lượng các dịch vụ thế mạnh của Công ty như: dịch vụ hàng quá cảnh, tạm nhập tái xuất, vận tải hàng hoá đa phương thức, khai thuê hải quan....
- + Với chiến lược định hướng phát triển dịch vụ đường sắt theo Đề án “Vận tải Container bằng đường sắt nhằm giảm tải cho hệ thống giao thông đường bộ” của Bộ Giao thông. Năm 2015, Công ty sẽ tiếp tục hợp tác với Tổng công ty Đường sắt Việt Nam khai thác vận chuyển Container lạnh Hải Phòng - Lào Cai; khai thác toa thông thường của Đường sắt Việt Nam HH, GG; xếp/dỡ làm hàng trong Cảng nội địa ICD Lào Cai; đưa vào khai thác vận chuyển Container tuyến Hải Phòng - Lạng Sơn và tuyến Hải Phòng - Vĩnh Phúc. Song song với khai thác dịch vụ vận tải hàng hóa bằng đường sắt, năm 2015 công ty sẽ mở rộng và triển khai dịch vụ vận tải bằng đường bộ nhờ lợi thế của tuyến đường cao tốc Nội Bài - Lào Cai, giảm thời gian lưu thông từ Hải Phòng đi Lào Cai còn 9 tiếng so với 15 tiếng trước đây, vì vậy Công ty có thể tăng tần suất chạy xe, tăng hiệu quả khai thác đội xe.
- + Tận dụng và phát huy lợi thế về cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện có để khai thác hoạt động kinh doanh như: kết nối các phương thức vận tải từ các cảng biển, sân bay Quốc tế, ga đường sắt, cảng cạn ICD Lào Cai để trung chuyển hàng hoá từ các trung tâm sản xuất lớn tới các địa bàn khu vực.
- + Đẩy mạnh khai thác cho thuê kho bãi và các phương tiện, thiết bị mà Công ty đang có như: Lưu kho, bãi, Conts, nâng hạ, đóng hàng, cấm điện....và kho ngoại quan tại ICD Lào Cai và Bãi 1 tại Hải Phòng;

14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của công ty đại chúng:

- Không có

15. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh.

Công ty đã xây dựng chiến lược phát triển bền vững dựa trên việc tuân thủ luật pháp và các quy tắc quản trị để đảm bảo an toàn phát triển trong mọi tình huống. Ngoài ra, Công ty còn chủ động đón nhận những cơ hội đầu tư tiềm năng, nâng cao năng lực quản trị, năng lực cạnh tranh, kiểm soát chi phí, chủ động về nguồn vốn, chủ động đối phó và giảm thiểu các rủi ro ảnh hưởng từ hệ thống chính sách vĩ mô, sự biến động thị trường.

Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

- ✓ Cung cấp dịch vụ Logistics an toàn, uy tín, hiệu quả
- ✓ Kinh doanh Logistics hợp nhất, đa dạng
- ✓ Xây dựng thương hiệu vững mạnh
- ✓ Hướng tới quy mô khu vực và quốc tế

Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty: giảm trừ chi phí năng lượng, hạn chế lãng phí, tăng giá trị thương hiệu, Logistics giúp tối đa hoá địa điểm và thời gian; hiệu quả kinh tế gắn liền với môi trường xã hội.

Kế hoạch phát triển thị trường: Năm 2015 Công ty sẽ đẩy mạnh các hoạt động đầu tư cho quảng bá thương hiệu, mở rộng thị trường trong và ngoài nước nhằm thúc đẩy kinh doanh, nâng cao giá trị Công ty:

- + Đối với thị trường miền Nam: Công ty tiếp tục nghiên cứu tìm hiểu để phát triển các khu kho bãi làm hàng logistics miền Nam phục vụ vận tải container quốc tế thông qua cảng biển container quốc tế (Cảng Sài Gòn, Cái Mép-Thị Vải...) và cảng hàng không quốc tế, các khu vực Tây Nam Bộ.
- + Đối với khu vực miền Trung: hoàn thiện quy trình hoạt động làm hàng tại KCN Fomosa - Hà Tĩnh để phục vụ thêm nhiều hơn nhu cầu tại khu công nghiệp, tăng doanh thu cho Công ty. Nghiên cứu kế hoạch xây dựng văn phòng đại diện tại Đà Nẵng với mục đích hình thành chuỗi cung ứng các dịch vụ Logistics trọn gói cho khách hàng nội địa.
- + Nghiên cứu để tiếp tục phát triển ra thị trường nước ngoài như Trung Quốc, Lào, Campuchia, Singapo... nhận làm đại lý hoặc liên kết, liên doanh, uỷ quyền để tiến tới hình thành hệ thống đại lý quốc tế, đại lý cho các hãng tàu, đại lý cont nhằm phát triển mạnh mẽ dịch vụ Logistics Quốc tế.

16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty: Không có**II. QUẢN TRỊ CÔNG TY****1. Cơ cấu, thành phần và hoạt động Hội đồng quản trị.****1.1 Cơ cấu và thành phần Hội đồng quản trị:**

Hội đồng quản trị của Công ty cổ phần Vinalines Logistics - Việt Nam có 05 thành viên. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm và thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

Trong cơ cấu Hội đồng quản trị có: 01 Chủ tịch Hội đồng quản trị

04 Thành viên Hội đồng quản trị

1.2 Danh sách và sơ yếu lý lịch các thành viên Hội đồng quản trị cụ thể như sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Mai Lê Lợi	Chủ tịch Hội đồng quản trị (Thành viên HĐQT điều hành)
2	Trương Văn Thái	Thành viên Hội đồng quản trị (Thành viên HĐQT không điều hành)
3	Nguyễn Thị Thanh Hà	Thành viên Hội đồng quản trị (Thành viên HĐQT không điều hành)
4	Hoàng Hoa Phòng	Thành viên Hội đồng quản trị (Thành viên HĐQT không điều hành)
5	Lương Đình Minh	Thành viên Hội đồng quản trị (Thành viên HĐQT không điều hành)

1.2.1 Ông Mai Lê Lợi – Chủ tịch Hội đồng quản trị - Tổng Giám đốc

- Họ và tên: **MAI LÊ LỢI**
- Giới tính: Nam
- Năm sinh: 1973
- Nơi sinh: Quảng Ninh
- Số CMTND: 012928629
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Hồng Gai, Quảng Ninh
- Địa chỉ thường trú: E7, Ngõ 181 Nguyễn Lương Bằng, Đống Đa, Hà Nội
- ĐT liên lạc ở cơ quan: 04-35772047
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ kinh tế - Quản trị kinh doanh
- Quá trình công tác:

Năm	Chức danh	Đơn vị công tác
Từ 1/1998 -09/1998	Cán bộ phòng Thương vụ	Đại lý hàng hải Quảng Ninh

Từ 10/1998-12/2001	Quyền giám đốc Chi nhánh	Đại lý hàng hải Quảng Ninh
Từ 01/2002-3/2004	Trưởng phòng Đại lý vận tải và thuê tàu	Đại lý hàng hải Quảng Ninh
Từ 4/2004-9/2005	Phó giám đốc	Đại lý hàng hải Quảng Ninh
11/2005-7/2006	Quyền giám đốc	Công ty Xuất nhập khẩu vật tư đường biển
8/2006-8/2007	Giám đốc	Công ty Xuất nhập khẩu vật tư đường biển
9/2007-5/2012	Ủy viên HĐQT, Tổng giám đốc	Công ty CP Vinalines Logistics – Việt Nam
6/2012 đến nay	Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc	Công ty CP Vinalines Logistics – Việt Nam
14. Chức vụ hiện nay ở công ty:	Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc, đại diện phần vốn góp của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam tại Công ty.	
15. Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác:	Không	
16. Hành vi vi phạm pháp luật:	Không	
17. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty		
- Sở hữu cá nhân:00..... cổ phiếu, chiếm 0%		
- Đại diện sở hữu: 4.402.281 cổ phiếu của Tổng công ty Hàng Hải Việt Nam tại Công ty cổ phần Vinalines Logistics – Việt Nam.		
- Sở hữu của người có liên quan: ...00... cổ phiếu		
18. Các khoản nợ đối với công ty:	Không	
19. Lợi ích liên quan đến tổ chức đăng ký giao dịch:	Không	
20. Thù lao và các khoản lợi ích khác:	Thù lao Chủ tịch HĐQT (4.200.000 đồng/tháng)	

1.2.2 Ông Trương Văn Thái – Thành viên Hội đồng quản trị

1	Họ và tên:	TRƯƠNG VĂN THÁI
2	Giới tính:	Nam
3	Năm sinh:	1958
4	Nơi sinh:	Nghĩa Hưng, Nam Định
5	Số CMTND:	030670404
6	Quốc tịch:	Việt Nam
7	Dân tộc:	Kinh

- 8 Quê quán: Nghĩa Thịnh, Nghĩa Hưng, Nam Định
- 9 Địa chỉ thường trú: Lô A1-2, Dự án 8A, đường Lê Hồng Phong, quận Ngô Quyền, TP.Hải Phòng
- 10 ĐT liên lạc ở cơ quan: 0313 551845
- 11 Trình độ văn hoá: 10/10
- 12 Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ quản lý và điều hành cảng biển, Kỹ sư kinh tế vận tải biển, Cử nhân Anh văn.
- 13 Quá trình công tác:

	Năm	Chức danh	Đơn vị công tác
	Từ 8/1979-11/1989	Chỉ đạo sản xuất	Khu xếp dỡ 2, Cảng Hải Phòng
	Từ 12/1989-3/1994	Thư ký giám đốc	Văn phòng Cảng Hải Phòng
	Từ 4/1994-4/1998	Phó chủ nhiệm	Ban quản lý dự án Cảng Hải Phòng
	Từ 5/1998-4/2003	Chủ nhiệm	Ban quản lý dự án Cảng Hải Phòng
	Từ 5/2003 đến nay	Phó tổng giám đốc	Công ty CP Cảng Hải Phòng
	Từ 8/2007 đến nay	Ủy viên HĐQT	Công ty CP Vinalines Logistics -Việt Nam
14	Chức vụ hiện nay ở công ty:	Ủy viên Hội đồng quản trị, người đại diện phần vốn góp của Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng tại Công ty.	
15	Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác:	Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc Công ty CP Cảng Hải Phòng	
16	Hành vi vi phạm pháp luật:	Không	
17. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty			
- Sở hữu cá nhân: 10.000 cổ phiếu, chiếm 0,07%			
- Đại diện sở hữu: 200.000 cổ phiếu của Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng tại Công ty cổ phần Vinalines Logistics – Việt Nam.			
- Sở hữu của người có liên quan: ...00... cổ phiếu			
18. Các khoản nợ đối với công ty: Không			
19. Lợi ích liên quan đến tổ chức đăng ký giao dịch: Không			
20. Thù lao và các khoản lợi ích khác: 2.400.000 đồng/tháng			

1.2.3 Bà Nguyễn Thị Thanh Hà – Thành viên Hội đồng quản trị

- 1 Họ và tên: NGUYỄN THỊ THANH HÀ
- 2 Giới tính: Nữ

- 3 Năm sinh: 1971
- 4 Nơi sinh: Hà Nội
- 5 Số CMTND: 012470169
- 6 Quốc tịch: Việt Nam
- 7 Dân tộc: Kinh
- 8 Quê quán: Hà Tĩnh
- 9 Địa chỉ thường trú: A17 Tổ 110, Hoàng Cầu, Đống Đa, Hà Nội
- 10 ĐT liên lạc ở cơ quan: 04-35770825
- 11 Trình độ văn hoá: 12/12
- 12 Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ kinh tế - Quản trị kinh doanh
- 13 Quá trình công tác:

	Năm	Chức danh	Đơn vị công tác
	Từ 1994-1996	Cán bộ	Công ty Dịch vụ và thương mại Vietnam Airlines
	Từ 1997-2003	Cán bộ	Công ty tư vấn hàng hải Vinalines
	Từ 2004 đến nay	Phó trưởng ban Quản lý cảng biển, Quản lý vốn góp, Quản lý dịch vụ hàng hải	Tổng công ty hàng hải Việt Nam
	Từ 05/2011 đến nay	Ủy viên Hội đồng quản trị	Công ty CP Vinalines Logistics- Việt Nam
14	Chức vụ hiện nay ở công ty:	Ủy viên Hội đồng quản trị, người đại diện phần vốn góp của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam tại Công ty.	
15	Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác:	Phó trưởng ban Quản lý cảng biển và dịch vụ hàng hải - Tổng công ty Hàng hải Việt Nam	
16	Hành vi vi phạm pháp luật:	Không	

17. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty

- Sở hữu cá nhân:00..... cổ phiếu, chiếm%
- Đại diện sở hữu: 2.131.820 cổ phiếu của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam tại Công ty cổ phần Vinalines Logistics - Việt Nam.
- Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phiếu

18. Các khoản nợ đối với công ty: Không

19. Lợi ích liên quan đến tổ chức đăng ký giao dịch: Không

20. Thù lao và các khoản lợi ích khác: Thù lao ủy viên HĐQT: 2.400.000 đồng/tháng

1.2.4 Ông Hoàng Hoa Phòng - Thành viên Hội đồng quản trị

- 1 Họ và tên: **HOÀNG HOA PHÒNG**
- 2 Giới tính: Nam
- 3 Năm sinh: 1958
- 4 Nơi sinh: Hải Phòng
- 5 Số CMTND: 030740517
- 6 Quốc tịch: Việt Nam
- 7 Dân tộc: Kinh
- 8 Quê quán: Thủy Nguyên, Hải Phòng
- 9 Địa chỉ thường trú: 69A Lương Khánh Thiện, Ngô Quyền, Hải Phòng
- 10 ĐT liên lạc ở cơ quan: 090 340 8935
- 11 Trình độ văn hoá: 10/10
- 12 Trình độ chuyên môn: Cử nhân ngoại ngữ - Anh văn
- 13 Quá trình công tác:

	Năm	Chức danh	Đơn vị công tác
	Từ 5/1983 -05/1992	Cán bộ phòng Đại lý	VOSA Hải Phòng
	Từ 06/1992-02/1995	Trưởng phòng Đại lý vận tải	VOSA Hải Phòng
	Từ 03/1995-01/1996	Phó giám đốc	Đại lý vận tải vận tải Quốc tế phía bắc
	Từ 12/1996-5/2007	Giám đốc	Đại lý vận tải vận tải Quốc tế phía bắc
	6/2007 đến nay	Phó tổng giám đốc	Công ty CP Đại lý hàng hải Việt Nam
	8/2007 đến nay	Ủy viên Hội đồng quản trị	Công ty CP Vinalines Logistics – Việt Nam
14	Chức vụ hiện nay ở công ty:	Ủy viên Hội đồng quản trị, người đại diện phần vốn góp của Công ty cổ phần Đại lý hàng hải Việt Nam tại Công ty.	
15	Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác:	Phó tổng giám đốc Công ty CP Đại lý hàng hải Việt Nam kiêm Giám đốc Đại lý vận tải vận tải Quốc tế phía bắc	
16	Hành vi vi phạm pháp luật:	Không	

17. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty

- Sở hữu cá nhân:00..... cổ phiếu, chiếm%

- Đại diện sở hữu: 50.000 cổ phiếu của Công ty cổ phần Đại lý hàng hải Việt Nam tại Công ty CP Vinalines Logistics - Việt Nam.

- Sở hữu của người có liên quan: ...00... cổ phiếu

18. Các khoản nợ đối với công ty: Không
19. Lợi ích liên quan đến tổ chức đăng ký giao dịch: Không
20. Thù lao và các khoản lợi ích khác: 2.400.000 đồng/tháng

1.2.5 Ông Lương Đình Minh - Thành viên Hội đồng quản trị

- 1 Họ và tên: **LƯƠNG ĐÌNH MINH**
- 2 Giới tính: Nam
- 3 Năm sinh: 1971
- 4 Nơi sinh: Hà Nội
- 5 Số CMTND/Hộ chiếu B4124334
- 6 Quốc tịch: Việt Nam
- 7 Dân tộc: Kinh
- 8 Quê quán: P.Hàng Trống, Q.Hoàn Kiếm, Hà Nội
- 9 Địa chỉ thường trú: 107 Phủ Doãn, P.Hàng Trống, Q.Hoàn Kiếm, Hà Nội
- 10 ĐT liên lạc ở cơ quan: 0912300981
- 11 Trình độ văn hoá: 12/12
- 12 Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ kế toán quốc tế, Hội viên hiệp hội kế toán Công chứng Úc (CPA Australia)
- 13 Quá trình công tác:

Năm	Chức danh	Đơn vị công tác
03/1997-08/2002	Chuyên viên	Ban Tổ chức tiền lương, Ban Tài chính Kế toán Tổng công ty Hàng hải Việt Nam
03/2002 – 03/2005	Phó phòng Kế toán	Ban Tài chính Kế toán- Tổng công ty Hàng hải Việt Nam
08/2002 – 05/2004	Phó phòng phụ trách	Phòng Tài chính Kế toán – Công ty Vận tải biển Vinalines
05/2004 – 06/2012	Lần lượt giữ các chức vụ: Phó trưởng phòng phụ trách, Trưởng phòng Tài chính kế toán, Kế toán trưởng Công ty Vận tải biển Vinalines; Trưởng phòng Tài chính Kế toán Công ty Liên doanh FORD Việt Nam	Công ty Vận tải biển Vinalines

	05/2010 – 06/2012	Ủy viên BCH Đảng ủy	Công ty Vận tải biển Vinalines
	05/2011 – 06/2012	Chủ tịch Công đoàn	Công ty Vận tải biển Vinalines
	03/2012 - nay		Hội viên chính thức Hiệp hội Kế toán Công chứng Australia (CPA Australia)
	06/2012 - đến nay	Lần lượt giữ các chức vụ: Phó trưởng ban Phụ trách, Quyền trưởng ban, Trưởng Ban Kế toán	Tổng công ty Hàng hải Việt Nam
	06/2013 – đến nay	Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy	Tổng công ty Hàng hải Việt Nam
	07/2013 – đến nay	Ủy viên Ban chấp hành Đảng ủy	Tổng công ty Hàng hải Việt Nam
	04/2014 – đến nay	Kiểm nhiệm Ủy viên Hội đồng Quản trị	Công ty Cổ phần Vinalines Logistics
14	Chức vụ hiện nay ở công ty:	Ủy viên Hội đồng quản trị, người đại diện phần vốn góp của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam tại Công ty.	
15	Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác:	Trưởng ban kế toán - Tổng công ty Hàng hải Việt Nam, kiêm Ủy viên HĐQT Công ty CP Cảng Đà Nẵng	
16	Hành vi vi phạm pháp luật:	Không	
17. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty			
- Sở hữu cá nhân: 7.000 cổ phiếu, chiếm 0,049%			
- Đại diện sở hữu: 2.131.820 cổ phiếu của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam tại Công ty CP Vinalines Logistics – Việt Nam.			
- Sở hữu của người có liên quan: ...00... cổ phiếu			
18. Các khoản nợ đối với công ty: Không			
19. Lợi ích liên quan đến tổ chức đăng ký giao dịch: Không			
20. Thù lao và các khoản lợi ích khác: 2.400.000 đồng/tháng			

2. Ban kiểm soát.

2.1 Cơ cấu và thành phần Ban Kiểm soát

Ban kiểm soát của Công ty có ba (03) thành viên. Các thành viên của Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu, nhiệm kỳ của Ban kiểm soát không quá năm (05) năm; thành viên Ban kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

Trong cơ cấu của Ban Kiểm soát có:

- 01 Trưởng Ban kiểm soát
- 02 Thành viên Ban kiểm soát

2.2 Danh sách và sơ yếu lý lịch các thành viên Ban Kiểm soát cụ thể như sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Nguyễn Thị Hiền	Trưởng Ban kiểm soát
2	Vũ Thị Thanh Duyên	Thành viên Ban kiểm soát
3	Lê Quảng Đức	Thành viên Ban kiểm soát

2.2.1 Bà Nguyễn Thị Hiền – Trưởng Ban kiểm soát

- 1 Họ và tên: **NGUYỄN THỊ HIỀN**
- 2 Giới tính: Nữ
- 3 Năm sinh: 1968
- 4 Nơi sinh: Quỳnh Phụ - Thái Bình
- 5 Số CMTND: 012826690
- 6 Quốc tịch: Việt Nam
- 7 Dân tộc: Kinh
- 8 Quê quán: Thanh Tiên - Thanh Chương - Nghệ An
- 9 Địa chỉ thường trú: 38B/113 Yên Hoà - Cầu Giấy - Hà Nội
- 10 ĐT liên lạc ở cơ quan: 043 5770813
- 11 Trình độ văn hoá: 10/10
- 12 Trình độ chuyên môn: *Kỹ sư kinh tế vận tải biển*
- 13 Quá trình công tác:

Năm	Chức danh	Đơn vị công tác
Từ T10/1991 đến T12/1999	Chuyên viên	Phòng Tổ chức tiền lương - Hành chính, Công ty Cung ứng và dịch vụ Hàng hải.
Từ T1/2000 đến T5/2002	Kế toán Tổng hợp, Phó PT phòng Tài chính Kế toán	Công ty Cung ứng và dịch vụ Hàng hải
Từ T6/2002 đến T2/2007	Kế toán trưởng, Phó Giám đốc Chi nhánh miền Bắc	Công ty Cổ phần Hàng hải Sài Gòn
Từ T3/2007 đến T10/2010	Kế toán trưởng	Công ty Xuất khẩu lao động Hàng hải thuộc Tổng công ty Hàng hải Việt Nam
T11/2010 đến T1/2014	Phó Trưởng ban Kế toán	Tổng công ty Hàng hải Việt Nam

- | | | |
|-----------------|----------------------|--|
| T2/2014 đến nay | Trưởng ban Tổng hợp | Tổng công ty Hàng hải Việt Nam |
| T6/2012 đến nay | Trưởng Ban Kiểm Soát | Cty Cổ phần Vinalines Logistics Việt Nam |
- 14 Chức vụ hiện nay ở công ty: Trưởng Ban Kiểm soát Cty Cổ phần Vinalines Logistic Việt Nam
- 15 Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác: Trưởng Ban Kiểm soát Cty Cổ phần Cảng Đoạn Xá và Trưởng Ban Kiểm soát Cty Cổ phần Vận tải và thuê tàu biển Việt Nam
- 16 Hành vi vi phạm pháp luật: Không
17. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty
- Sở hữu cá nhân: Không cổ phiếu, chiếm 0%
 - Đại diện sở hữu: Không..... cổ phiếu
 - Sở hữu của người có liên quan:
- Chồng: **Lê Phan Linh** sinh năm 1963
- Số CMTND: 012826728 cấp ngày 14/10/2005 tại Hà Nội.
- Số cổ phần sở hữu: 3000 cổ phần
18. Các khoản nợ đối với công ty: Không
19. Lợi ích liên quan đến tổ chức đăng ký giao dịch: Không
20. Thù lao và các khoản lợi ích khác: 2.400.000 đồng/tháng

2.2.2 Bà Vũ Thị Thanh Duyên – Thành viên Ban kiểm soát

- | | | |
|----|------------------------|--|
| 1 | Họ và tên: | VŨ THỊ THANH DUYÊN |
| 2 | Giới tính: | Nữ |
| 3 | Năm sinh: | 1979 |
| 4 | Nơi sinh: | xã Bình Minh, huyện Nam Trực, Nam Định |
| 5 | Số CMTND: | 013509827 |
| 6 | Quốc tịch: | Việt Nam |
| 7 | Dân tộc: | Kinh |
| 8 | Quê quán: | Nam Trực, Nam Định |
| 9 | Địa chỉ thường trú: | Đội 1, Tả Thanh Oai, Thanh Trì, Hà Nội |
| 10 | ĐT liên lạc ở cơ quan: | 0989084068 |
| 11 | Trình độ văn hoá: | 12/12 |
| 12 | Trình độ chuyên môn: | Cử nhân kinh tế - Kế toán |
| 13 | Quá trình công tác: | |

	Năm	Chức danh	Đơn vị công tác
	Từ năm 2001 đến nay	Chuyên viên cấp 2	Tổng công ty hàng hải Việt Nam
	Từ 8/2007 đến nay	Thành viên Ban kiểm soát	Công ty cổ phần Vinalines Logistics -Việt Nam
14	Chức vụ hiện nay ở công ty:	Thành viên Ban kiểm soát	
	Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác:	Trưởng phòng kế toán –Ban kế toán - Tổng công ty Hàng hải Việt Nam, Trưởng ban kiểm soát Công ty CP Đầu tư Cảng Cái Lân	
15			
16	Hành vi vi phạm pháp luật:	Không	
17.	Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty		
	- Sở hữu cá nhân: 5.000 cổ phiếu, chiếm 0,035 %		
	- Đại diện sở hữu:00.... cổ phiếu		
	- Sở hữu của người có liên quan: ...00... cổ phiếu		
18.	Các khoản nợ đối với công ty: Không		
19.	Lợi ích liên quan đến tổ chức đăng ký giao dịch: Không		
20.	Thù lao và các khoản lợi ích khác: 1.500.000 đồng/tháng		
2.2.3 Ông Lê Quảng Đức – Thành viên Ban Kiểm soát			
1	Họ và tên:	LÊ QUẢNG ĐỨC	
2	Giới tính:	Nam	
3	Năm sinh:	10/08/1967	
4	Nơi sinh:	Thành phố Yên Bái, Tỉnh Yên Bái	
5	Số CMTND:	200913678	
6	Quốc tịch:	Việt Nam	
7	Dân tộc:	Kinh	
8	Quê quán:	Xã Quế Phú, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam	
9	Địa chỉ thường trú:	Số 207A/18 Dũng Sĩ Thanh Khê, Phường Thanh Khê tây, Quận Thanh Khê, Thành phố Đà Nẵng.	
10	ĐT liên lạc ở cơ quan:	26 Bạch Đằng, thành phố Đà Nẵng	
11	Trình độ văn hoá:	tốt nghiệp trung học phổ thông	
12	Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Tài chính-Kế toán	
13	Quá trình công tác:		
	Năm	Đơn vị	Chức vụ
	11/1991-10/1994	Cục thuế Tỉnh Quảng Nam-Đà Nẵng	Chuyên viên phòng Thuế CN-XD
	11/1994-02/1997	CN NXB Giáo dục tại Đà	CV phòng KH-PH, Bí thư

	Năng	đoàn TN
10/2001-12/2002	XN in SGK Hòa Phát-CN NXB Giáo dục tại Đà Nẵng	Kế toán trưởng
01/2003-03/2004	XN in SGK Hòa Phát-CN NXB Giáo dục tại Đà Nẵng	Phó Giám đốc
04/2004-10/2004	Cty CP in SGK Hòa Phát- Nhà XB Giáo dục	UV HĐQT, Phó Giám đốc
11/2004-04/2006	Cảng Đà Nẵng	PP Phụ trách phòng TC-KT
05/2006-03/2008	Cảng Đà Nẵng	Kế toán trưởng
04/2008-01/2014	Cty TNHH MTV Cảng Đà Nẵng	UV HĐQT, Kế toán trưởng
01/2014-06/2014	Cty TNHH MTV Cảng Đà Nẵng	UV HĐQT, Phó Tổng Giám đốc kiêm Kế toán trưởng
07/2014- Nay	Cty cổ phần Cảng Đà Nẵng	UV HĐQT, Phó Tổng Giám đốc
14	Chức vụ hiện nay ở công ty:	Ủy viên Ban kiểm soát, người đại diện phần vốn góp của Công ty cổ phần Cảng Đà Nẵng tại Công ty.
15	Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác:	UV HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Cảng Đà Nẵng; Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Xây dựng và Thương Cảng Đà Nẵng; Trưởng Ban kiểm soát Công ty cổ phần Cảng tổng hợp và Dịch vụ dầu khí Sơn Trà;
16	Hành vi vi phạm pháp luật:	Không có
17. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty		
- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phiếu, chiếm 0%		
- Đại diện sở hữu: 200.000 cổ phiếu của Công ty CP Cảng Đà Nẵng tại Công ty CP Vinalines Logistics Việt Nam.		
- Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phiếu		
18. Các khoản nợ đối với công ty: không có.		
19. Lợi ích liên quan đến tổ chức đăng ký giao dịch: không có.		
20. Thù lao và các khoản lợi ích khác: 1.500.000 đồng/tháng.		
3. Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý.		
3.1 Cơ cấu và thành phần Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng		
Ban Tổng Giám đốc Công ty có năm (04) thành viên.		
Trong cơ cấu của Ban Tổng Giám đốc có: 01 Tổng Giám đốc		
03 Phó Tổng Giám đốc		
Phòng Kế toán của Công ty có 01 Kế toán trưởng		

3.2 Danh sách và sơ yếu lý lịch các thành viên Ban Tổng Giám đốc cụ thể như sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Mai Lê Lợi	Tổng Giám đốc
2	Nguyễn Việt Anh	Phó Tổng Giám đốc
3	Phạm Bá Ngân	Phó Tổng Giám đốc
4	Phạm Thành Giang	Phó Tổng Giám đốc

3.2.1 Ông Mai Lê Lợi – Tổng Giám đốc

Sơ yếu lý lịch đã trình bày tại Mục 1.2.3 (Phần Hội đồng quản trị) nêu trên.

3.2.2 Ông Nguyễn Việt Anh – Phó Tổng Giám đốc

- 1 Họ và tên: **NGUYỄN VIỆT ANH**
- 2 Giới tính: Nam
- 3 Năm sinh: 1976
- 4 Nơi sinh: Hải Phòng
- 5 Số CMTND: 012816961
- 6 Quốc tịch: Việt Nam
- 7 Dân tộc: Kinh
- 8 Quê quán: Ý Yên, Nam Hà
- 9 Địa chỉ thường trú: Số 200A, Khương Thượng, Đống Đa, Hà Nội.
- 10 ĐT liên lạc ở cơ quan: 04 3577 2047
- 11 Trình độ văn hoá: 12/12
- 12 Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kinh tế vận tải biển
- 13 Quá trình công tác:

Năm	Chức danh	Đơn vị công tác
Từ 10/1999-3/2006	Chuyên viên	Chi nhánh Công ty CP Đại lý vận tải SaFi
Từ 4/2006-6/2006	Chuyên viên	Chi nhánh Công ty CP container Phía Nam tại Hà Nội
Từ 7/2006 8/2007	Phó giám đốc	Chi nhánh Công ty CP container Phía Nam tại Hà Nội
Từ 9/2007 đến nay	Phó tổng giám đốc	Công ty CP Vinalines Logistics Việt Nam

- 14 Chức vụ hiện nay ở Phó tổng giám đốc
công ty:
- 15 Chức vụ đang nắm giữ Ủy viên Hội đồng quản trị, người đại diện phần vốn của
ở tổ chức khác: Vinalines Logistics tại Công ty CP Vinalines Đông Bắc.
Tổng giám đốc Công ty CP Teceramark
- 16 Hành vi vi phạm pháp Không
luật:
17. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty
- Sở hữu cá nhân:00..... cổ phiếu, chiếm%
 - Đại diện sở hữu:00.... cổ phiếu
 - Sở hữu của người có liên quan:
- Vợ: Đỗ Thị Thanh Thủy Năm sinh 1976
- Số CMTND: 012835097 cấp ngày 21/10/2015 tại Hà Nội.
- Số cổ phần sở hữu: 30.000 cổ phiếu
18. Các khoản nợ đối với công ty: Không
19. Lợi ích liên quan đến tổ chức đăng ký giao dịch: Không
20. Thù lao và các khoản lợi ích khác:

3.2.3 Ông Phạm Bá Ngân – Phó Tổng Giám đốc

- 1 Họ và tên: **PHẠM BÁ NGÂN**
- 2 Giới tính: Nam
- 3 Năm sinh: 1976
- 4 Nơi sinh: Hải Phòng
- 5 Số CMTND: 013581777
- 6 Quốc tịch: Việt Nam
- 7 Dân tộc: Kinh
- 8 Quê quán: Thủy Nguyên, Hải Phòng
- 9 Địa chỉ thường trú: P604 NƠ4B Bán đảo Linh Đàm, Hoàng Mai, Hà Nội.
- 10 ĐT liên lạc ở cơ quan: 04 3577 2047
- 11 Trình độ văn hoá: 12/12
- 12 Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ kinh tế -Quản trị kinh doanh
- 13 Quá trình công tác:

Năm	Chức danh	Đơn vị công tác
Từ 01/2000-9/2002	Nhân viên	Công ty kiểm kiện Hải Phòng
Từ 10/2002-9/2004	Nhân viên	Công ty dịch vụ hàng hải Phương Đông

	Từ 10/2004-8/2007	Nhân viên	Công ty China Shipping Việt Nam, Chi nhánh Hải Phòng
	Từ 9/2007 -12/2010	Trưởng phòng Đầu tư và Phát triển thị trường kiêm Giám đốc Ban quản lý dự án.	Công ty CP Vinalines Logistics Việt Nam
	Từ 1/2011-1/2013	Phó Tổng giám đốc	Công ty CP Vinalines Logistics Việt Nam
	Từ 2/2013-2/2014	Phó Tổng giám đốc kiêm Trưởng phòng Tài chính kế toán	Công ty CP Vinalines Logistics Việt Nam
	Từ 3/2014 đến nay	Phó Tổng giám đốc kiêm Giám đốc Chi nhánh Hồ Chí Minh	Công ty CP Vinalines Logistics Việt Nam
14	Chức vụ hiện nay ở công ty:	Phó tổng giám đốc kiêm Giám đốc Chi nhánh Vinalines Logistics Việt Nam tại Hồ Chí Minh	Công ty CP
15	Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác:		Không
16	Hành vi vi phạm pháp luật:		Không
17.	Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty		
	- Sở hữu cá nhân: 10.600 cổ phiếu, chiếm 0,075%		
	- Đại diện sở hữu:00.... cổ phiếu		
	- Sở hữu của người có liên quan: ...00... cổ phiếu		
18.	Các khoản nợ đối với công ty: Không		
19.	Lợi ích liên quan đến tổ chức đăng ký giao dịch: Không		
20.	Thù lao và các khoản lợi ích khác:		

3.2.4 Ông Phạm Thành Giang – Phó Tổng Giám đốc

1	Họ và tên:	PHẠM THÀNH GIANG
2	Giới tính:	Nam
3	Năm sinh:	1979
4	Nơi sinh:	Quảng Ninh
5	Số CMTND:	012988474
6	Quốc tịch:	Việt Nam
7	Dân tộc:	Kinh
8	Quê quán:	Hạ Long, Quảng Ninh

- 9 Địa chỉ thường trú: Phòng 1603, nhà A3 Làng quốc tế Thăng Long, P.Dịch Vọng, Q.Cầu Giấy, Hà Nội.
- 10 ĐT liên lạc ở cơ quan: 04 3577 2047
- 11 Trình độ văn hoá: 12/12
- 12 Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế bảo hiểm
- 13 Quá trình công tác:
- | Năm | Chức danh | Đơn vị công tác |
|--------------------|--|--|
| Từ 09/2005-10/2005 | Nhân viên phòng Thương mại và dịch vụ | Công ty xuất nhập khẩu vật tư đường biển |
| Từ 11/2005-4/2008 | Phó trưởng phòng Thương mại và dịch vụ | Công ty xuất nhập khẩu vật tư đường biển |
| Từ 5/2008 – 2/2009 | | Làm tự do |
| Từ 03/2009- 2/2013 | Trưởng phòng Thương mại và dịch vụ | Công ty CP Vinalines Logistics Việt Nam |
| Từ 3/2013 đến nay | Phó tổng giám đốc | Công ty CP Vinalines Logistics Việt Nam |
- 14 Chức vụ hiện nay ở công ty: Phó tổng giám đốc
- 15 Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác: Không
- 16 Hành vi vi phạm pháp luật: Không
17. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty
- Sở hữu cá nhân:00..... cổ phiếu, chiếm%
 - Đại diện sở hữu:00.... cổ phiếu
 - Sở hữu của người có liên quan: ...00... cổ phiếu.
18. Các khoản nợ đối với công ty: Không
19. Lợi ích liên quan đến tổ chức đăng ký giao dịch: Không
20. Thù lao và các khoản lợi ích khác:

3.2.5 Bà Trần Thị Loan – Trưởng phòng Tài chính kế toán.

- | | | |
|---|------------|----------------------|
| 1 | Họ và tên: | TRẦN THỊ LOAN |
| 2 | Giới tính: | Nữ |
| 3 | Năm sinh: | 1983 |
| 4 | Nơi sinh: | Hưng Yên |
| 5 | Số CMTND: | 012806804 |
| 6 | Quốc tịch: | Việt Nam |
| 7 | Dân tộc: | Kinh |
| 8 | Quê quán: | Tiên Lữ, Hưng Yên |

- 9 Địa chỉ thường trú: Tổ 18C, P.Mai Động, Q.Hoàng Mai, Hà Nội.
- 10 ĐT liên lạc ở cơ quan: 04 3577 2047
- 11 Trình độ văn hoá: 12/12
- 12 Trình độ chuyên môn: Cử nhân khoa học ngành kế toán
- 13 Quá trình công tác:

Năm	Chức danh	Đơn vị công tác
Từ 09/2007-9/2011	Nhân viên phòng Tài chính kế toán	Công ty CP Vinalines Logistics Việt Nam
Từ 10/2011-12/2013	Phó trưởng phòng Tài chính kế toán	Công ty CP Vinalines Logistics Việt Nam
Từ 1/2014 đến nay	Trưởng phòng Tài chính kế toán	Công ty CP Vinalines Logistics Việt Nam
14 Chức vụ hiện nay ở công ty:	Trưởng phòng Tài chính kế toán	
15 Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác:	Thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Vinalines Đông Bắc	
16 Hành vi vi phạm pháp luật:	Không	

17. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty

- Sở hữu cá nhân: 5.000 cổ phiếu, chiếm 0,035 %
- Đại diện sở hữu:00.... cổ phiếu
- Sở hữu của người có liên quan: ...00... cổ phiếu

18. Các khoản nợ đối với công ty: Không

19. Lợi ích liên quan đến tổ chức đăng ký giao dịch: Không

20. Thù lao và các khoản lợi ích khác:

4. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty.

Sau khi đăng ký giao dịch Upcom, Công ty cổ phần Vinalines Logistics - Việt Nam sẽ áp dụng và tuân thủ các quy định về quản trị công ty đại chúng ban hành tại Thông tư số 121/2012/TT-BTC ngày 26/7/2012 của Bộ Tài chính quy định về quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng;

Công ty sẽ tiến hành xây dựng Điều lệ công ty trên cơ sở tham chiếu Điều lệ Mẫu áp dụng cho các công ty đại chúng và tuân thủ Luật Doanh nghiệp;

Trong trường hợp thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát chưa tuân thủ quy định tại Thông tư số 121/2012/TT-BTC về số lượng và tiêu chuẩn, Công ty sẽ tiến hành bầu thay thế/bầu mới tại kỳ Đại hội đồng cổ đông gần nhất.

Trong trường hợp Điều lệ hiện tại chưa tuân thủ Luật Doanh nghiệp hiện hành, Công ty sẽ xây dựng Điều lệ công ty trên cơ sở tham chiếu Điều lệ Mẫu áp dụng cho các công ty đại chúng và tuân thủ Luật Doanh nghiệp. Trong thời gian chưa sửa Điều lệ, cam kết thực hiện theo các quy định của Luật Doanh nghiệp hiện hành.

III. PHỤ LỤC KÈM THEO

1. Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2014 của Công ty.

Hà Nội, ngày tháng năm 2015

**TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TỔNG GIÁM ĐỐC**

Mai Lê Lợi

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

TRƯỞNG PHÒNG TÀI CHÍNH KẾ TOÁN

Nguyễn Thị Hiền

Trần Thị Loan

**ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢO VIỆT
TỔNG GIÁM ĐỐC**

Nhữ Đình Hòa